

Số: 20 /2024/QĐ-PT

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Thẩm phán:

Bà **Võ Thị Mỹ Dung**

Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị đơn là ông **Bùi Văn N** có đơn kháng cáo yêu cầu: Sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế phần đất thửa số 253 (9), diện tích 2.238,3m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước và chấp nhận yêu cầu của bị đơn, chia thừa kế cho ông **N** nhận di sản thừa 254 (10) gồm các mốc C, B, D tách thửa 10-12 (254-12), diện tích 121,3m<sup>2</sup>.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M có kháng nghị số 499/QĐ-VKS-DS yêu cầu: Sửa án sơ thẩm, không xác định thửa 253 (9), diện tích 2.238,3m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước do ông **Bùi Văn N** đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản của cụ **T**, cụ **Đ**; Trong trường hợp chia thừa kế thửa 253 thì cần xác định giá trị cây trồng trên thửa 253 và công sức lên liếp trồng cây để bồi hoàn cho ông **N**.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn là ông **Bùi Văn Đ1** rút toàn bộ đơn khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố; những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút toàn bộ yêu cầu độc lập, yêu cầu chia thừa kế và đồng ý việc rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố; Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị.

Xét Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng nghị và việc rút đơn khởi kiện của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm, các đương sự phải chịu theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Bùi Văn N** phải chịu năm mươi phần trăm án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ vào Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 6 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Văn Đ1**, sinh năm: 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy C**, là luật sư của Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh V (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn N**, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:* anh **Nguyễn Quyết Q**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số B, P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản uỷ quyền ngày 14/02/2022 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**1.** Ông **Bùi Văn T1**, sinh năm: 1965 (Có mặt)

2. Ông **Bùi Văn B**, sinh năm: 1967 (Có mặt)
3. Ông **Bùi Văn T2**, sinh năm: 1968 (Có mặt)
4. Bà **Bùi Thị B1**, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)
5. Ông **Bùi Văn C1**, sinh năm: 1974 (Có mặt)
6. Bà **Bùi Thị C2**, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của ông T2, ông C1, bà B1, bà C2 có:* ông **Bùi Văn T1**, sinh năm: 1965. Là người đại diện theo ủy quyền ( Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2023).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông **Bùi Văn T3**, sinh năm: 1970 (mất năng lực hành vi dân sự)

*Người giám hộ cho ông Bùi Văn T3 do:* Ông **Bùi Văn Đ1**, sinh năm: 1954. Theo Quyết định số 02/DQQST – VDS ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M. (Có mặt)

8. Ủy ban nhân dân huyện M (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

2. Về chi phí đo đạc, định giá:

Tổng số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), do ông Bùi Văn Đ1 nộp tiền tạm ứng chi phí tổ tụng. Bị đơn ông Bùi Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Bùi Văn B, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn T2, bà Bùi Thị B1, ông Bùi Văn T3 (do ông Bùi Văn Đ1 là người giám hộ), ông Bùi Văn C1 và bà Bùi Thị C2, mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Bùi Văn Đ1 số tiền 2.111.000đ (Hai triệu một trăm mười một nghìn đồng) chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản.

3. Về án phí dân sự:

- 3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Văn Đ1 do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Buộc ông Bùi Văn N phải chịu số tiền 6.113.529đ (Sáu triệu một trăm mười ba nghìn năm trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Bùi Văn T1 phải chịu số tiền 5.772.757đ (Năm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Bùi Văn B phải chịu số tiền 5.753.757đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.313.800đ (Hai triệu ba trăm mười ba nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 007695 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, ông B còn phải nộp thêm số tiền 3.439.957đ (Ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn chín năm bảy đồng).

Buộc ông Bùi Văn T2 phải chịu số tiền 5.772.417đ (Năm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.323.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 007693 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, ông T2 còn phải nộp thêm số tiền 3.449.457đ (Ba triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Buộc bà Bùi Thị B1 phải chịu số tiền 5.872.707đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.312.880đ (Hai triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu số 007694 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, bà B1 còn phải nộp thêm số tiền 3.559.827đ (Ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

Buộc ông Bùi Văn C1 phải chịu số tiền 6.352.307đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn ba trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.348.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 007696 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, ông C1 còn phải nộp thêm số tiền 4.004.307đ (Bốn triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ bảy đồng).

Buộc bà Bùi Thị C2 phải chịu số tiền 6.720.557đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.439.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 007697 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, bà C2 còn phải nộp thêm số tiền 4.281.557đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi một nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

### 3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Bùi Văn N phải chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000096 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, hoàn trả lại cho ông N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lâm Triệu Hữu**